

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin cụ thể là:

1. Công tác tổ chức

1.1. Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Đã hoạt động thường xuyên đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định và ra các nghị quyết, văn bản đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, linh hoạt có hiệu quả trong năm 2013.

1.2. Chỉ đạo các mặt về tổ chức Công ty ổn định, đảm bảo cho bộ máy Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua; Đã tiến hành giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong điều hành và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty có hiệu quả.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 (đã được kiểm toán) như sau:

Bảng 1

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Kế hoạch PHKD	Kế hoạch Điều hành	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KHPHKD	KHĐH
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	16.000	16.000	16.000	100	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	263.000	274.789	292.512	111	106
3	Nợ ngân sách	Tr.đ	-	-	26.918	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.500	7.437	8.039	124	108
5	Cổ tức phân phối	%	12 - 15	12-15	12	100	100
6	Lao động bình quân	Người	518	512	518	100	101
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	10,441	11,163	11,228	108	101
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.165	1.965	161	7	8

2.3. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XDCB năm 2014 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2014 như sau:

Bảng 2

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Toàn Công ty	Công ty mẹ
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	16.000	16.000
2	Doanh thu	Tr.đ	300.030	287.030

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Toàn Công ty	Công ty mẹ
3	Nợ ngân sách	Tr.đ		Theo qui định
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.180	7.210
5	Cổ tức phân phối	%	12-15	12-15
6	Lao động bình quân	Ng.	524	495
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,223	11,339
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	35.293	35.293
	Trong đó: Cải tạo Nhà điều hành		26.893	26.893

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của của Hội đồng quản trị.

Việc trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty được thực hiện theo văn bản số: 1841/CV-HĐQT ngày 19 tháng 3 năm 2008 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam “Về việc hướng dẫn áp dụng chế độ trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần hoạt động kiêm nhiệm” và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Năm 2014 đề nghị tiếp tục trả như trên (lương cơ bản 1.150.00đ), khi lương cơ bản thay đổi sẽ hiệu chỉnh theo.

4. Kết luận:

Trong năm 2013, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông và thường niên thông qua với hiệu quả cao, cơ bản đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của cổ đông, đóng góp nhiều cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, bảo toàn vốn điều lệ Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Thay mặt HĐQT Công ty, xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hồng Nguyên

TT	Họ và Tên	Công thức tính	Thành tiền (đ)	Ký nhận
1	Phạm Công Hương	$1.150.000 \times 7.3 \times 30\% \times 1$	2 518 500	
2	Lê Văn Duẩn	$1.150.000 \times 6.31 \times 30\% \times 3$	2 176 950	
3	Nguyễn Chí Bảo	$1.150.000 \times 5.98 \times 30\% \times 3$	2 063 100	
4	Phan Thị Tám	$1.150.000 \times 5.98 \times 30\% \times 3$	2 063 100	
5	Nguyễn Anh Tuấn	$1.150.000 \times 5.98 \times 30\% \times 3$	2 063 100	
	Cộng:		10 884 750	
(Hai mươi chín triệu tám trăm mười bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng)				

TT	Họ và Tên	Công thức tính	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	Dương Phi Hùng	$1.150.000 \times 6.31 \times 30\% \times 3$	6 530 850	
2	Trần Thị Kim Loan	$1.150.000 \times 6.31 \times 30\% \times 3$	6 530 850	
	Cộng:		13 061 700	
(Mười một triệu chín trăm hai mươi năm ngàn chín trăm đồng)				